

Số: 92 /KH-TrMN

Diễn Nguyên, ngày 6 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 2082 /QĐ-UBND ngày 14 /8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

Thực hiện công văn số 1954 /SGD&ĐT- GDMN ngày 30 /8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024 – 2025.

Thực hiện công văn số 752/PGDDT- MN ngày 4 /9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024 – 2025.

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường mầm non Diễn Nguyên xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 với những nội dung sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Xã Diễn Nguyên là xã thuộc đồng bằng của huyện Diễn Châu, đặc điểm tình hình kinh tế của địa phương chủ yếu là nông nghiệp, kinh doanh nhỏ lẻ và đi làm trong các công ty đóng trên địa bàn Huyện.

- Địa bàn dân cư được phân bố thành 7 xóm, Tổng số hộ trong toàn xã là 2.070, với tổng số nhân khẩu là 7.410 . Trong đó trẻ trong độ tuổi từ 0-5 tuổi hiện tại là cháu Trường Mầm non Diễn Nguyên được xây dựng tại xóm và xóm Tân Châu xã Diễn Nguyên, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, nằm giữa trung tâm của xã Diễn Nguyên, thuận lợi cho việc đi lại của giáo viên và phụ huynh. Phụ huynh cơ bản đã quan tâm đến việc cho con đến trường và có ý thức, tự nguyện trong công tác vận động tài trợ để xây dựng CSVC nhà trường .

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

Trường được xây dựng khang trang với tổng diện tích là 4.562,04m². Diện tích sân chơi 617,8m². Gồm 14 phòng học kiên cố đủ cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo hoạt động theo quy định và có đủ các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ đảm bảo đủ các điều kiện cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Có 1 phòng học tạm bợ. Khuôn viên trường thoáng mát, xanh - sạch - đẹp, có vườn hoa, cây cảnh, cây ăn quả, cây bóng mát, khu vui chơi trải nghiệm, khu phát triển vận động, đảm bảo môi trường cho trẻ hoạt động. Sân chơi được bố trí sắp xếp khoa học theo từng khu vực. Hàng năm nhà trường luôn chăm lo mua sắm bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi. Trường đạt trường chuẩn

quốc gia mức độ 1, đạt Kiểm định chất lượng Giáo dục cấp độ 2 đạt đơn vị văn hóa cấp huyện;

Hàng năm nhà trường được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”, các tổ chức Công đoàn, đạt vững mạnh xuất sắc, Chi bộ liên tục nhiều năm đạt “Hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.”

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ

- Trẻ mầm non trong độ tuổi từ 0-6 tuổi: 686 trẻ.

Trong đó: Trẻ từ 0-2 tuổi: 179 trẻ. Trẻ từ 3-5 tuổi 507 trẻ

Cụ thể: + Cháu sinh năm 2019: 132

+ Cháu sinh năm 2020: 115

+ Cháu sinh năm 2021: 150

+ Cháu sinh năm 2022: 92

+ Cháu sinh năm 2023: 118

+ Cháu sinh năm 2024: 79

- Tổng số nhóm lớp: 15/15 (Kế hoạch phê duyệt)Trong đó:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 03 số trẻ 75 Tỷ lệ 100%

+ Mẫu giáo: 12 (MG 3-4 tuổi: 04 lớp; MG 4-5 tuổi: 4 lớp; MG 5-6 tuổi: 4 lớp).

- Tổng số trẻ toàn trường : 431/ tỷ lệ %

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

- Bộ máy tổ chức, hoạt động của nhà trường :

Ban giám hiệu: Gồm 3 người

- Các tổ chuyên môn: 2 tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng (có 1 nhân viên)

Tổng số CB-GV-NV: 3+ 29+1+9+1 người.

Trình độ Gv Đạt chuẩn đào tạo theo quy định là **100%**,

Đạt chuẩn 1/32 Tỷ lệ 3%

Trên chuẩn 31/32 Tỷ lệ 97%

- Biên chế : 33 người, 01 NV kế toán. Hợp đồng theo TT 09: 0

- Hợp đồng trường : 9 nhân viên nấu ăn, 1 nhân viên bảo vệ.

- Trường có chi bộ Đảng, tổng số Đảng viên : 24 đ/c

- Có tổ chức công đoàn gồm 33 đoàn viên.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

- Tổng số phòng học và phòng chức năng: 16 phòng

Trong đó : + Phòng học : 14 kiên cố, 1 phòng học tạm bợ.

+ Phòng chức năng : 2 (Phòng NT, thể chất).

+ Khối phòng hành chính đầy đủ: 8 (Phòng HTr, Phó Htr, Y tế, Hành chính, Phòng bảo vệ, Phòng Gv, Phòng họp, bếp ăn...)

- Các trang thiết bị, phương tiện phục vụ khác:

100% nhóm lớp đủ đồ dùng đồ chơi theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

Có hệ thống loa đài, mạng internet đầy đủ phục vụ công tác lễ hội.

Có đầy đủ đồ dùng phục vụ công tác bán trú và các đồ dùng, trang thiết bị khác

3. Đánh giá chung

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Diên Châu.
- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể và nhân dân xã Diên Nguyên thật sự quan tâm, chăm lo cho giáo dục xã nhà nói chung cho giáo dục mầm non nói riêng.
- Cơ sở vật chất đảm bảo các phòng chức năng, khối phòng quản trị hành chính, sân chơi, phòng bảo vệ.
- Hệ thống sân vườn quy mô, có khu vực cho trẻ chơi, hoạt động trải nghiệm cát nước khu vực chơi vận động.
- Cảnh quan nhà trường sạch, đẹp, khang trang; Thiết bị các lớp 5 tuổi đảm bảo;
- Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ngày càng cao.
- Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng được trên giao, trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn, và trên chuẩn, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, trách nhiệm, tự giác. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn có năng lực quản lý điều hành, hoạt động hiệu quả.
- Xây dựng nhà trường thành khối đoàn kết, thống nhất cao.
- Quản lý tốt chế độ ăn của trẻ, đổi mới trang thiết bị bếp ăn; Môi trường ngoài lớp học được xây dựng và cải thiện, môi trường xanh, sạch, thân thiện với trẻ;
- Công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với công đoàn tốt
- Phụ huynh quan tâm đến công tác CSGD trẻ, hoạt động hội cha mẹ học sinh những năm qua có hiệu quả, và đang được phát huy.

*** Khó khăn:**

- CSVC còn thiếu chưa đầy đủ và đảm bảo.
- Đồ chơi ngoài trời chưa thực sự đa dạng, phong phú.

III. MỤC TIÊU CHUNG.

1. Mục tiêu chung:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chú trọng nâng cao chất lượng, đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số.

2. Duy trì chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện hướng tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” đổi

mới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Quan tâm đến đối tượng trẻ em có bố mẹ làm việc ở các khu công nghiệp.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

5. Tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới. Huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDMN.

6. Thực hiện chủ đề năm học: “*Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương*”

7. Mục tiêu đăng ký danh hiệu thi đua phần đầu của tập thể, cá nhân:

7.1. *Danh hiệu tập thể:*

Tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ. LĐTT.

- Tổ CM đạt tiên tiến xuất sắc: 2/2 tỷ lệ 100%;

- Nhóm, lớp tiên tiến xuất sắc: 15/15 tỷ lệ 100%.

7.2. *Danh hiệu cá nhân:*

- Lao động tiên tiến: 33/33 người; tỷ lệ 100%.

- CSTĐ cấp cơ sở: 4 người.

- GV giỏi Huyện 4 người.

- Giấy khen của CTUBND huyện; 01 người.

- Giấy khen của CTUBND Tỉnh; 1 người

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ.

1. Chương trình giáo dục chính khóa (*Nội dung chương trình, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình GDMN*)

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học (*Phụ lục 1*) 1.2. Kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các độ tuổi (*Phụ lục 2*)

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa.

- Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo (*Phụ lục 4*)

- Học nhảy Arobick.

3. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề (*Phụ lục 6*)

3.1. Kế hoạch phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ.

3.2. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chủ đề “Xây dựng trường MN hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

3.3. Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

III. CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP

1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

a) *Chỉ tiêu:*

- 100% phụ huynh và cộng đồng hiểu được tầm quan trọng của GDMN.

- 100% cha, mẹ trẻ được tuyên truyền về kiến thức nuôi, dạy trẻ.

- 100% CBGVNV được tiếp cận kịp thời các văn bản chỉ đạo
- 15/15 nhóm, lớp có góc tuyên truyền, có ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền. 100% Phụ huynh được nghe phổ biến các chủ trương chính sách về GDMN, Chương trình GDMN, Kiến thức nuôi dạy trẻ, các kế hoạch của nhà trường.

b) Biện pháp:

- Phân công cán bộ phụ trách cập nhật văn bản của cấp trên và phát hành qua pgddienchau.vnptioffice.vn; mndiennguyen.dc@nghean.edu.vn. đồng thời gửi các văn bản cho các tổ chuyên môn, các bộ phận, CBGVNV. Nhận thư, gửi thư cho các tổ chuyên môn, các bộ phận, CBGVNV qua hộp thư điện tử của nhà trường mndiennguyen.dc@nghean.edu.vn, Tạo phòng họp Zoom, Zalo, facebook, Messenger của nhóm.

- Chỉ đạo đăng lên bảng tin của nhà trường, giao nhiệm vụ cho CBGVNV về việc phổ biến chủ trương chính sách về GDMN, Chương trình GDMN, các kế hoạch của nhà trường, kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, phù hợp, hiệu quả, có sức lan tỏa sâu rộng cho phụ huynh. Giáo viên chủ nhiệm lập nhóm Zoom, Zalo, facebook, Messenger, Viber, Youtube... của nhóm, lớp để phối hợp với phụ huynh, trao đổi thông tin nội dung các chủ đề, ... nội dung công khai của trường (đối tượng là phụ huynh của nhóm, lớp và CBQL, giáo viên chủ nhiệm là quản trị viên). Tổ chức họp phụ huynh 3 lần/năm, mỗi lớp một góc tuyên truyền, trao đổi giờ đón-trả trẻ.

- Phối hợp với Ban ĐDCM HS để tổ chức các cuộc họp, các ngày lễ hội, lồng ghép công tác phổ biến tuyên truyền.

- Nâng cao chất lượng công tác truyền thông về phổ biến, hướng dẫn CBGVNV thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình GDMN; tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, hiệu quả, phù hợp

2. Quy mô phát triển số lượng;

a) Chỉ tiêu:

- Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giao theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của phòng GD huyện Diễn Châu về việc phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2024- 2025; Biên bản duyệt kế hoạch phát triển năm học 2024-2025 sau tuyển sinh ngày 16/8/2024 của PGD&ĐT Diễn Châu.

- 15/15 nhóm, lớp huy động đầy đủ số trẻ được giao: 3 nhóm trẻ và 12 lớp mẫu giáo với 420 trẻ. Trong đó: Nhóm trẻ 03 lớp với 75/75 trẻ tỷ lệ 100%; Lớp mẫu giáo 12 với 356 /507 trẻ, tỷ lệ 70%. Trong đó trẻ 5 tuổi 132/132 tỷ lệ ra lớp 100% (Đáp ứng 100% trẻ có nhu cầu đến trường);

- Chuyên cần của trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi đạt 90% trở lên, MG 5 tuổi đạt: 95-97%;

b) Biện pháp:

- Phân công cho giáo viên điều tra, rà soát nắm bắt, lập danh sách báo cáo chính xác trẻ từ 0-5 tuổi (trẻ sinh năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023,2024) trẻ từ nơi khác chuyển đến và trẻ chuyển đi nơi khác.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh; Phối hợp với các đoàn thể, các cơ sở xóm làm tốt công tác tuyên truyền, động viên phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đi học chuyên cần.

- Phân công GV có trình độ đạt chuẩn, có năng lực sư phạm tốt; Bố trí giáo viên cho lớp 5 tuổi đủ 2 GV/lớp; nhà trẻ 2 GV/nhóm trẻ; phân công GV chủ nhiệm lớp.

- Khảo sát, phân loại và huy động hầu hết trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường MN. Trẻ khuyết tật học hòa nhập phải được đối xử công bằng, được theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Rà soát, tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để hoàn thành hồ sơ thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ.

3. Phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

a. Chỉ tiêu.

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai kịp thời để hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là thiệt hại về người, tài sản và các công trình trong nhà trường, đồng thời khắc phục khẩn trương, hiệu quả sau thiên tai, sự cố xảy ra.

- Tuyệt đối không để dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho CB, GV, NV và trẻ.

b. Biện pháp

- Thành lập các Ban chỉ đạo về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước... để có phương án ứng phó chủ động, kịp thời.

- Nhà trường chủ động phối hợp với ngành y tế và chính quyền địa phương bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị; chủ động xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, phù hợp với điều kiện thực tế của trường và địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN (Công văn 186/PGD&ĐT-GDMN ngày 08/3/2022 của Phòng GD&ĐT Diễn Châu về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT); rà soát các tiêu chí trường học an toàn tại bảng kiểm của Thông tư 45/2021 để có giải pháp khắc phục kịp thời những tiêu chí chưa đạt.

- Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch chuyên đề đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN, đưa các nội dung chuyên đề vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường. CB, GV, NV ký cam kết chịu trách nhiệm khi để xảy ra mất an toàn đối với trẻ và có hành vi bạo hành trẻ.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP); xây dựng môi trường nhóm lớp, CSVC, ĐDDC đảm bảo an toàn; chủ động phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống cháy nổ; an ninh trường học; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường.

- Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm cho CB, GV, NV trong thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn; phối hợp với Công an địa phương hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ,

cứu nạn trong Trường mầm non theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GD&ĐT;

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, khắc phục kịp thời để loại trừ các yếu tố có thể gây mất an toàn cho trẻ (Cổng trường, trang thiết bị, ĐDDC, công trình vệ sinh, máy bơm nước, cống rãnh, mương nước, tường rào, sân chơi, bãi tập...); xô, thùng đựng nước phải có nắp đậy chắc chắn; lắp, đậy các hố ga, hố nước trong khuôn viên nhà trường; không để trẻ chơi ở các vị trí gần ao, hồ hoặc hố nước...); thanh lý trang thiết bị, ĐDDC đã hư hỏng, chú ý loại bỏ đồ chơi ngoài trời bị rỉ sét, ô xy hóa gây mất an toàn cho trẻ. Thực hiện kiểm tra, chặt bỏ cây, cành cây có khả năng gây nguy hiểm khi giông, bão.

- Sắp xếp hệ thống giá, kệ, ĐDDC trong lớp đảm bảo gọn gàng, an toàn cho trẻ khi sử dụng; nhà vệ sinh của trẻ luôn đảm bảo khô ráo, an toàn, sạch sẽ, không bốc mùi; hệ thống bô của trẻ nhà trẻ phải có nắp đậy, thường xuyên chùi rửa, úp vào giá đúng quy định; không được kê gác các thiết bị, đồ dùng trong nhà vệ sinh gây mất an toàn cho trẻ; dụng cụ đựng hoá chất (Các chất tẩy rửa...) phải có nhãn mác rõ ràng, để xa tầm với của trẻ; chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.

- Phân công hợp lý giáo viên phụ trách các hoạt động để có thể quan sát trẻ mọi lúc, mọi nơi, đề phòng và xử lý kịp thời các tai nạn, rủi ro có thể xảy ra.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, phối hợp với phụ huynh và các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống đuối nước, phòng tránh tai nạn giao thông cho trẻ tại gia đình và cộng đồng; tuyệt đối không được để trẻ ra sông, hồ tắm, trẻ tự đi đến trường mà không có người lớn giám sát.

- Chuẩn bị các điều kiện sơ cứu tại chỗ trường hợp trẻ bị tai nạn: Các phương tiện, trang thiết bị, phương án sơ cứu; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sơ cứu, xử lý cho CB, GV, NV theo khuyến cáo của cơ quan y tế.

- Không tổ chức các hoạt động ngoài sân trường khi nhiệt độ nóng trên 37⁰C.

- Đảm bảo đủ nước uống hàng ngày cho trẻ, không cho trẻ uống nước ngay sau khi vận động nhiều ở ngoài trời thời tiết nắng nóng. Nhắc nhở trẻ uống nước từ từ không uống một lúc quá nhiều.

- Các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ của trẻ phải thoáng mát, có luồng không khí tự nhiên và có đủ hệ thống quạt mát vào mùa hè, âm áp vào mùa đông, các lớp học hướng nam mùa đông phải đóng cửa sau tránh gió lùa.

- Mùa hè nhắc nhở trẻ mặc quần áo mát, dễ thấm mồ hôi, khi mồ hôi ra nhiều nên lấy khăn lau khô tránh bị cảm. Mùa đông mặc đủ quần áo ấm.

- Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ y tế cách nhận biết và phương pháp sơ cứu ban đầu cho trẻ khi bị sốc nhiệt, sốt, cảm lạnh.

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung định biên giáo viên để giảm áp lực công việc cho giáo viên; tham mưu địa phương, phụ huynh và các tổ chức đoàn thể đầu tư CSVC đáp ứng nhu cầu CSGD trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động trong nhà trường.

- Thiết lập đường dây nóng trong phòng, chống bạo hành trẻ; Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng có cơ chế giám sát phòng chống bạo hành trẻ.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ

4.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm học. Cân đo 03 lần/năm và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, các cháu SDD được cân đo hàng tháng và có chế độ ăn bổ sung.

- Phần đầu tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân < 3%; thể thấp còi < 4%; thừa cân, béo phì < 0,2%; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp.

b. Biện pháp

- Vận động phụ huynh cho trẻ được ăn bán trú 100%; thỏa thuận phụ huynh mức đóng góp tiền ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày để đảm bảo đủ lượng Calo và cân đối dinh dưỡng trong ngày cho trẻ.

- Phối hợp Trạm y tế xã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động y tế trường học; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống SDD, thừa cân, béo phì cho trẻ em; chú trọng các giải pháp phục hồi cho trẻ SDD, trẻ thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý, phòng chống dịch bệnh hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Sữa học đường khi có chủ trương.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú; xây dựng và thực hiện nghiêm túc thực đơn ăn bán trú của trẻ theo mùa, phù hợp độ tuổi và điều kiện địa phương; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em; ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú trong việc cân đối dưỡng chất, khẩu phần ăn của trẻ; thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bước theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ công tác xuất, nhập thực phẩm, VSATTP, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo quy định.

- Duy trì vai trò giám sát của phụ huynh, Ban thanh tra nhân dân, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng về công tác bán trú tại trường.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ vệ sinh hàng ngày của trẻ; tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế

- Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân kết hợp với các nguồn kinh phí tại trường để bổ sung, tu sửa CSVN, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú, công trình vệ sinh, nước sạch. Đảm bảo bếp ăn vận hành theo qui trình 1 chiều, sắp xếp khoa học, đảm bảo VSATTP.

- Vận dụng diện tích đất hiện có để xây dựng vườn rau dinh dưỡng cung cấp bữa ăn cho trẻ tại trường.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ phù hợp với thời tiết. Nước uống cho trẻ là nước đun sôi để nguội (Kể cả nước lọc) và đựng trong bình ủ nước, phải đảm bảo cho trẻ uống đủ lượng nước theo quy định của Chương trình GDMN.

- Hợp đồng nhân viên nấu ăn (NVNA) có bằng cấp chuyên môn, có đủ sức khỏe. Bồi trí NVNA đủ số lượng theo quy định, NVNA thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với NVNA, đảm bảo an toàn trong khi chế biến. Bồi

duỡng thêm cho NVNA về kỹ năng nghiệp vụ chế biến các món ăn cho trẻ, về kiến thức VSATTP.

- Các lớp thực hiện vệ sinh đúng lịch hàng tuần, thường xuyên rèn các thao tác vệ sinh cho trẻ, đảm bảo các thao tác trở thành kỹ năng.

- Hàng ngày giặt khăn bằng xà phòng, phơi khăn nơi có ánh nắng mặt trời, một tuần giặt bằng nước sôi muối 01 - 02 lần. Khu vực vệ sinh của các cháu phải được lau rửa hàng ngày theo từng khu vực lớp, đảm bảo khô thoáng, không để tình trạng khu vực vệ sinh có mùi hôi khai...

- CB, GV, NV khi chế biến thức ăn, trực tiếp chia thức ăn cho trẻ hoặc cho trẻ ăn phải mặc quần áo đồng phục, đeo khẩu trang, tạp dề và đội mũ. GV, NV trực tiếp CSGD các cháu móng tay không để dài, thực hiện rửa tay bằng xà phòng theo quy định.

- Làm tốt công tác vệ sinh, phòng dịch: Phòng, nhóm, sân vườn sạch sẽ, khơi thông cống rãnh để phòng các dịch bệnh xảy ra. Xử lý tốt rác thải hàng ngày. Một năm phun thuốc diệt ruồi, muỗi 01 - 02 lần để phòng chống dịch bệnh. Quán triệt các nhóm, lớp tổ chức bán trú cho trẻ vệ sinh răng miệng hàng ngày theo quy định.

4.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục

a. Chỉ tiêu

- 100% các nhóm lớp thực hiện tốt chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT.
- 100% giáo viên phát triển chương trình GDMN phù hợp với tình hình lớp, trường, địa phương.

- 100% trẻ được đánh giá cuối độ tuổi, phân đầu 96 - 98% trẻ mẫu giáo, 91 - 94% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của chương trình GDMN. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

b. Biện pháp

- Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021 - 2025” trong thực hiện chủ đề.

- Chỉ đạo giáo viên tập trung xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; khắc phục triệt để tình trạng xây dựng môi trường mang nặng hình thức, trưng bày, không hiệu quả;

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ giáo viên nâng cao năng lực xây dựng và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ; giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

- Đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường thiên nhiên, kỹ năng làm việc nhóm, đảm bảo phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế; mạnh dạn lựa chọn, áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, điều kiện trường, lớp.

- Liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo đội ngũ giáo viên đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho giáo viên trong quá trình đánh giá.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1; trong đó chú trọng đổi mới nội dung, hình thức phối hợp, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm non học trước Chương trình lớp 1.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục an toàn giao thông (ATGT), Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường ATGT”; lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục triển khai, tăng cường quản lý, đảm bảo chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; chỉ đạo thực hiện việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu đã được Bộ GD&ĐT thẩm định đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình, hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương; bố trí sắp xếp linh hoạt thời gian, phòng học, lịch tổ chức hoạt động tại các lớp đảm bảo khoa học, phù hợp.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT trên tinh thần tự nguyện tham gia và thỏa thuận mức đóng góp kinh phí của cha mẹ trẻ. rà soát các điều kiện thực hiện, xây dựng kế hoạch, chất lượng giáo dục ngoài giờ chính khóa, quản lý việc thu chi đảm bảo công khai, đúng quy định tại Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh (Có phụ lục 03 kèm theo). Chờ Văn bản hướng dẫn của cấp trên)

5. Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

a) Chỉ tiêu

100% Trẻ khuyết tật được tiếp nhận học hòa nhập, được theo dõi sự tiến bộ.

b) Biện pháp:

Chú trọng công tác tuyên truyền, tích cực phối hợp với phụ huynh phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ có nhu cầu đặc biệt; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định;

- Không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp; bố trí vị trí nhóm, lớp, chỗ ngồi, phù hợp loại khuyết tật; tạo điều kiện cho cô và trẻ các lớp có trẻ khuyết tật thực hiện các hoạt động có hiệu quả theo quy định;

- Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm khảo sát mức độ khuyết tật của trẻ, tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình, tìm hiểu về nguyên nhân khuyết tật của trẻ, đặc điểm tâm sinh lý, khả năng phát triển thể chất và vận động của trẻ nhằm tìm ra Biện pháp can thiệp đúng.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên tự học tập, trao đổi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tạo môi trường thân thiện, đối xử công bằng với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ hòa đồng với cô giáo, với bạn bè và người xung quanh.

- Hướng dẫn động viên trẻ tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

- Lập hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập, đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh khuyết tật học hòa nhập để có phương pháp giáo dục phù hợp.

- Chỉ đạo giáo viên có trẻ khuyết tật xây kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp theo từng loại khuyết tật của trẻ.

- Thực hiện đầy đủ chính sách dành cho trẻ khuyết tật, giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

6. Phát triển đội ngũ CBQLGVNV

6.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)

a) Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV được đánh giá xếp loại theo *Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020* của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Phần đầu 100% đạt HTTNV trở lên, trong đó 20% đạt THXS NV;

- 100% CBQL, GV tự đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp *Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT đối với CBQL; Thông tư 26/2018/QĐ-BGDĐT ngày 08/10/2018* đối với giáo viên mầm non; trong đó phần đầu đạt 100% CBGV tự đánh giá loại khá trở lên, không có loại trung bình, đạt yêu cầu.

- 100% cán bộ giáo viên tham gia tự bồi dưỡng theo nội dung chương trình quy định tại *Thông tư 11/2019/TT-BGD&ĐT ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý mầm non; Thông tư 12/2019/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2019* ban hành chương trình BDTX giáo viên mầm non. Phần đầu 100% đạt khá trở lên trong đó 50% đạt loại giỏi. 100% CBGV được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn trong năm học.

- 100% CBGV có Biện pháp sáng tạo trong CSGD trẻ, đăng ký đạt 5 - 6 bản SKKN được công nhận cấp cơ sở;

- 100% CBGV UDCNTT, 100% GV soạn bài bằng máy vi tính;

- 100% NVND tham gia tập huấn chế biến món ăn cho trẻ và tập huấn kiến thức về VSATTP.

- 100% giáo viên tham gia thi và đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường theo *Thông tư 22/2019/TT-BGD&ĐT*.

b) Biện pháp

- Bố trí sắp xếp nắm được năng lực, sở trường của giáo viên "*nhìn việc đặt người chứ không nhìn người đặt việc*" bảo đảm công tác CSGD trẻ đạt hiệu quả cao. Thực hiện phân công chức năng nhiệm vụ cho CB, GV, NV cụ thể rõ ràng phù hợp điều kiện cá nhân và theo yêu cầu công việc.

- Chăm lo công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật trong nhà trường.

- Đổi mới công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo bồi dưỡng. Tạo điều kiện thuận lợi về CSVC, trang thiết bị, môi trường giúp đội ngũ giáo viên có ý thức tự học mọi lúc mọi nơi. Trao đổi, chia sẻ, hợp tác phát huy năng lực chuyên môn. Tích cực bồi dưỡng cho giáo viên yếu, thiếu, mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên nhân viên.

- Tổ chức tập huấn cho CBGV các nội dung trong năm học bằng nhiều hình thức trực tiếp online, Zoom, tài liệu, youtube,...

- Tổ chức thi giáo viên tham gia dạy giỏi cấp Huyện.

6.2. Đổi mới quản lý, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

a) Chỉ tiêu

- Tiếp tục đổi mới quản lý theo hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Triển khai, chỉ đạo thực hiện kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN;
- Đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng; nâng cao chất lượng công tác quản trị, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu;

- Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học tại các nhóm, lớp, bộ phận;

b) Biện pháp:

- Đẩy mạnh thực hiện qui chế dân chủ trường học theo ND 04 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục theo thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD-ĐT; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt cuộc vận động “Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và hiệu quả” trong từng hoạt động của mỗi đơn vị;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục theo Điều lệ trường mầm non; giao quyền tự chủ cho giáo viên trong xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với đối tượng giáo dục, khả năng của GV và điều kiện thực hiện.

6.3. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

a) Chỉ tiêu:

- Thành lập tổ chuyên môn theo quy định, phân các bộ phận sinh hoạt.
- Quy định về thời gian sinh hoạt. Sinh hoạt thường kỳ mỗi tháng 2 buổi chiều vào thứ tư tuần 1, tuần 3. Các thành viên trong tổ chuyên môn, các bộ phận sẽ được triệu tập sinh hoạt bất thường, đột xuất vào cuối buổi chiều (nếu có công việc cần).
- Sinh hoạt những nội dung mà các thành viên trong tổ còn băn khoăn có thể tổ chức hoạt động đó để cho các thành viên trong tổ thảo luận.
- Hồ sơ đảm bảo chất lượng, nội dung, hình thức sinh hoạt phong phú đa dạng.

b) Biện pháp

- Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ phó, có trách nhiệm phân công, giao nhiệm vụ, đào tạo, bồi dưỡng, cho giáo viên có năng lực và phân công hoàn thành một số nhiệm vụ khác, tạo điều kiện để cán bộ rèn luyện, phấn đấu, nhằm tạo nguồn cán bộ để bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Lựa chọn giáo viên có đủ tiêu chuẩn, có năng lực, để bồi dưỡng. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn qua nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Phân công cán bộ phụ trách các tổ chuyên môn, bộ phận.
- Xây dựng kế hoạch rõ ràng, đáp ứng các vấn đề thực tế dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Nội dung phong phú đảm bảo chuyên sâu về chuyên môn. Nâng cao năng lực đội ngũ, năng lực CSGD trẻ, đảm bảo chất lượng, triển khai chuyên đề, đảm bảo an toàn, đổi mới nội dung, phương pháp hình thức, các bài thơ, truyện, hát,... chưa biết chưa thuộc, làm đồ dùng đồ chơi, tổ chức các hoạt động, thiết kế môi trường trong, ngoài lớp học phù hợp chủ đề...

- Phân loại giáo viên để sử dụng hiệu quả như: giáo viên lâu năm, giáo viên mới, giáo viên yếu, thiếu,...

- Hình thức sinh hoạt: trực tiếp, online, gián tiếp qua văn bản, thông tin qua thiết bị điện tử, công nghệ, kết hợp vừa online, vừa trực tiếp, vừa gián tiếp.

- Cách thức tổ chức: Thảo giảng, hội thảo, thăm quan dự giờ kiến tập, hoạt động minh họa, đẩy mạnh tự nghiên cứu tài liệu, tự bồi dưỡng, trực tuyến, trao đổi qua Zalo, vidio, Các nội dung được đóng góp ý kiến, trao đổi, tập trung thống nhất cao trong sinh hoạt.

7. CSVC, trang thiết bị, ĐDDC

a. Chỉ tiêu

- 100% nhóm, lớp có đủ ĐDDC, thiết bị dạy học theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 ban hành danh mục ĐDDC, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng tủ sách pháp luật, tủ sách tham khảo dùng cho hoạt động của nhà trường.

- Duy trì bền vững các tiêu chí về CSVC trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và KĐCLGD mức độ 2

8. Công tác huy động nguồn lực.

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện thu –chi đúng quy định.

- 100% giáo viên chủ nhiệm nhóm, lớp ký cam kết không để xảy ra tình trạng lạm thu, thực hiện thu các khoản ngoài quy định.

b) Biện pháp

- Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu quá qui định. Sử dụng hiệu quả và đúng mục đích các nguồn kinh phí. Đảm bảo đúng qui định về công tác quản lý tài chính. Tham mưu UBND huyện tiếp tục hỗ trợ ngân sách cho các trường Mầm non thiếu giáo viên để hợp đồng thỉnh giảng GV theo NQ102 của Chính phủ để đủ điều kiện tổ chức dạy học theo kế hoạch được phê duyệt.

Giao cho kế toán kiểm tra các nguồn để xây dựng kế hoạch thu – chi phù hợp đúng quy định của nhà nước.

- Hoàn thành hồ sơ vận động tài trợ giáo dục, hồ sơ thỏa thuận, hồ sơ tài chính hàng năm theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng qui định công tác công khai các khoản thu, chi trong trường học đúng đối tượng, đúng thời điểm, rõ ràng, minh bạch và kiên quyết xử lý nghiêm các đơn vị mắc sai phạm.

9. Công tác KĐCL và xây dựng Trường chuẩn Quốc gia

a. Chỉ tiêu

Xây dựng các giải pháp thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo yêu cầu vững chắc về mức độ kiểm định chất lượng giáo dục nhằm duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

b. Biện pháp

- Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV và triển khai công tác kiểm định chất lượng, kiểm tra công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo bộ tiêu chí của Thông tư 19/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn và hoạt động công tác kiểm định chất lượng giáo dục - công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
- Thành lập Hội đồng tự đánh giá rà soát các tiêu chí kiểm định chất lượng trường mầm non (Theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT), xây dựng kế hoạch khắc phục những điểm yếu đã được đoàn đánh giá ngoài tư vấn.
- Tăng cường đầu tư CSVC, mua sắm ĐDDC, thiết bị dạy học cho các nhóm lớp đảm bảo đầy đủ theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT về danh mục ĐD ĐC, thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

10. Công tác phổ cập

a. Chỉ tiêu: Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi (GDMNTENT)

b. Biện pháp

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đảm bảo các điều kiện, chất lượng phổ cập; huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.
- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTENT, ưu tiên bố trí đủ phòng học, thiết bị, ĐDDC; bảo đảm hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh cho trẻ; bố trí đủ 02 giáo viên/lớp MG 5 tuổi, ưu tiên giáo viên có năng lực cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.
- Rà soát CSVC, đội ngũ, các tiêu chuẩn phổ cập, tập trung tham mưu, tuyên truyền, phối hợp huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường, chuẩn bị các điều kiện PCGDMN cho trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi.
- Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm ESCI (Phần mềm online của Bộ GD&ĐT) đảm bảo kịp thời, chính xác; hồ sơ tinh gọn, hiệu quả; thực hiện thủ tục tự kiểm tra phổ cập GDMNTENT đảm bảo quy trình, hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CPCP ngày 08/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển GDMN và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em.

11. Các hoạt động giáo dục khác

11.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

a. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động.
- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% CB, GV, NV ký cam kết thực hiện chính sách dân số KHHGD và ATGT, không vi phạm đạo đức nhà giáo, nói không với bạo lực học đường, nói không với rác thải nhựa...
- 100% CB, GV, NV đăng ký các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt các nội dung đã đăng ký.

b. Biện pháp

- Triển khai đầy đủ các Văn bản, Chỉ thị của cấp trên về việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.
- Tổ chức cho tất cả CB, GV, VN ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, địa phương và nhà trường phát động.

- Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”.

- Duy trì việc thực hiện các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca... phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hóa của địa phương, chú trọng lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động CSGD trẻ.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích CB, GV, NV nâng cao năng lực, học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Phát động CB, GV, NV tiếp tục tổ chức sưu tầm, sáng tác, khai thác sử dụng và đưa các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca, nghe hát Quốc ca, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục trẻ hàng ngày; phát thanh các làn điệu dân ca trong giờ đón và trả trẻ hàng ngày. Tổ chức thi hát dân ca trong dịp lễ, hội giữa các khối, lớp trong trường.

11.2. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN

a. Chỉ tiêu

- 100% CBQL khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ trong quản lý nhà trường như: Cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm bán trú, phần mềm PCGD...

- 100% CB, GV, NV ứng dụng CNTT trong quản lý và trong công tác CSGD trẻ.

- Xây dựng nhà trường “Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa nhà trường.

- Quản lý tốt công tác tài chính, tài sản.

- Làm tốt công tác công khai, dân chủ trong nhà trường.

b. Biện pháp

- Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và kế hoạch hóa công tác quản lý, tập trung đối với những nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Cụ thể hóa kế hoạch của từng nội dung, từng học kì, từng tháng. Kế hoạch năm học cần cụ thể, có các giải pháp khả thi và phải được Hội đồng trường phê duyệt.

- Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa chuyên môn và công đoàn. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý.

- Triển khai, chỉ đạo thực hiện kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm; nâng cao chất lượng công tác quản trị, nhất là vấn đề quản lý tài chính, công khai, dân chủ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ Trường mầm non; giao quyền chủ động cho giáo viên trong xây dựng Kế hoạch và áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với đối tượng giáo dục, khả năng của giáo viên và điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục qua hoạt động kiểm tra, giám sát, chú trọng kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất, đảm bảo đánh giá đúng thực chất

để tư vấn, giúp giáo viên thực hiện công tác CSGD trẻ có hiệu quả; kiên quyết xử lý nghiêm cá nhân vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn.

- Tập trung cải cách hành chính, nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp, có tính khả thi; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT, tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách trong nhà trường, gây áp lực cho CB, GV, NV; lưu trữ và sử dụng hồ sơ đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế phối hợp chuyên môn, quy chế làm việc của cơ quan, quy chế dân chủ trường học một cách khách quan, cụ thể và thông qua hội nghị viên chức, người lao động để lấy ý kiến góp ý của tập thể CB, GV, NV.

- Đổi mới quản lý theo hướng xây dựng nhà trường thân thiện, lành mạnh; xây dựng chuẩn mực ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và ứng xử xã hội theo các chuẩn mực văn hóa nhà trường được quy định tại Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/01/2017 về đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học.

- Phát huy tự chủ của Hiệu trưởng trong xây dựng kế hoạch, lãnh đạo, kiểm tra nội bộ và đánh giá trường học, đánh giá xếp loại giáo viên, đồng thời chấn chỉnh về trách nhiệm giải trình và ý thức tuân thủ pháp luật trong các hoạt động quản trị của nhà trường.

- Xây dựng ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản lý, nhất là hoạt động thu chi, xã hội hóa tăng cường CSVC và mua sắm, trang bị thiết bị, ĐDDC, quản lý bán trú. Thực hiện công tác xã hội hóa đúng mục đích, đúng quy trình và công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm túc quy định chế độ thống kê, thông tin, báo cáo chính xác, kịp thời theo đúng quy định về Phòng GD&ĐT.

- Thực hiện chế độ, chính sách cho CB, GV, NV đầy đủ và kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực hiện nhiệm vụ; Chỉ đạo không để xảy ra các vi phạm quản lý thu chi, quản lý bán trú, thực hiện xã hội hóa.

- Đảm bảo thông tin hai chiều cập nhật, chính xác (Báo cáo định kỳ sau khai giảng, cuối học kỳ I và cuối năm học; báo cáo đột xuất các tình huống, sự cố xảy ra trên địa bàn trung thực, kịp thời)

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và thiết kế các hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng sử dụng của CB, GV, NV; lựa chọn và triển khai các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ quản lý như: Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập, phần mềm Viettex, quản lý thiết bị, ĐDDC... đảm bảo chất lượng quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tích cực khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, địa phương.

- Nhà trường quản lý giáo án của giáo viên trên máy vi tính; từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử đối với kế hoạch giáo dục của giáo viên.

12.3. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, ATGT

a. Chỉ tiêu

- 100% các nhóm, lớp và CB, GV, NV thực hiện tốt quy định về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tuyệt đối không để xảy ra vụ việc mất an toàn trong nhà trường

b. Biện pháp

- Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, chống bạo lực học đường: Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và các Văn bản của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT. Duy trì điện thoại đường dây nóng để nắm bắt và xử lý thông tin liên quan. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng môi trường giáo dục sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện. Xây dựng Bộ tiêu chí Trường mầm non hạnh phúc, tạo dựng môi trường lành mạnh, văn minh để mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Đổi mới công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm ANTT, ATGT
+ Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xâm hại: Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về pháp luật và kỹ năng tự vệ. Phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến CB, GV, NV và phụ huynh.

+ Công tác đảm bảo trật tự ATGT: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT. Tiếp tục thực hiện “Công trường ATGT”, tháng ATGT, ký cam kết về ATGT. Việc nhận, trả trẻ hàng ngày cần hạn chế tập trung đông người trước cổng trường gây ùn tắc giao thông, nhất là giờ cao điểm. Tuyên truyền để chuyển biến mạnh mẽ ý thức tự giác chấp hành luật giao thông, từng bước xóa bỏ những thói quen tùy tiện vi phạm quy tắc giao thông, tiếp tục xây dựng ý thức “Văn hóa giao thông” trong CB, GV, NV khi tham gia giao thông: Không đi xe trong khu vực trường. Lồng ghép giáo dục ATGT cho trẻ thông qua chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

12.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
- 100% CB, GV, NV có kỹ năng và thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh và cộng đồng.

b. Biện pháp

- Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng vai trò của mạng xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho CB, GV, NV.
- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hóa cho CB, GV, NV.
- Kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với việc tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước và các văn bản của ngành; kết hợp giữa giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức; kết hợp giáo dục pháp luật với việc xử lý nghiêm minh, kịp thời, chính xác các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Làm tốt công tác tuyên truyền để mỗi CB, GV, NV trong nhà trường gương mẫu chấp hành pháp luật; gắn tiêu chí thi đua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào từng bộ phận, các nhân trong đơn vị.

- Tiếp tục phân công 01 cán bộ phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

12.5. Công tác dân vận chính quyền

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo về tăng cường và đổi mới công tác dân vận. Đẩy mạnh công tác dân vận trong việc tuyên truyền phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong CSGD trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và các tệ nạn xã hội. Vận động nhân dân, phụ huynh tiếp tục đồng lòng, tin tưởng, sẻ chia, thấu hiểu cùng chung sức chăm lo cho công tác giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Tổ chức học tập bài báo “Dân vận” của Bác Hồ; tuyên truyền, vận động CB, GV, NV quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong giảng dạy. Tích cực nêu gương, xây dựng, nhân rộng và phát huy các mô hình tốt, điểm sáng trong nhà trường.

- Triển khai các hoạt động đảm bảo thiết thực, hiệu quả, có tác dụng thúc đẩy việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường, đồng thời góp phần xây dựng Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong sạch, vững mạnh, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác dân vận năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Toàn thể CB, GV, NV nhận thức đầy đủ về công tác dân vận, xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện tại trường và nơi cư trú; khẳng định công tác dân vận là biện pháp hữu hiệu để thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

12.6. Công tác y tế học đường

a. Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động của công tác y tế học đường.

- Có đủ điều kiện của phòng y tế học đường, quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

b. Biện pháp

- Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- Hợp đồng Trạm Y tế xã kiểm tra sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Tư vấn phụ huynh khám sức khỏe chuyên khoa cho trẻ tại các bệnh viện.

- Đầu tư CSVC, trang thiết bị phòng Y tế: Một số loại thuốc sơ cứu ban đầu, sổ theo dõi sức khỏe trẻ...

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, các tai nạn thường gặp.

- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh ĐDDC ngoài trời và trong các nhóm lớp, khử khuẩn theo quy định.

- CB, GV, NV trong nhà trường được cung cấp những kiến thức phòng chống dịch bệnh, về yếu tố, nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu thông thường nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

- Phối hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường, có lịch khử trùng đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh rác thải, phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống SDD, an toàn trường học.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát VSATTP trong quá trình sơ chế, chế biến, chia thức ăn, lưu mẫu thức ăn và tổ chức cho trẻ ăn.

12.7. Công tác VSATTP.

a. Chỉ tiêu.

Thực hiện công tác chăm sóc bán trú đảm bảo VSATTP, không có hiện tượng mất an toàn, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

b. Biện pháp

- Hợp đồng cung ứng thực phẩm với tổ chức, cá nhân có uy tín đảm bảo chất lượng thực phẩm tươi, ngon, ATVSTP.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều: Các khâu tiếp nhận, chế biến, nấu, soạn chia, bảo quản thức ăn, chuyển thức ăn đến các các nhóm lớp không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong bếp ăn nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

- Đồ dùng, dụng cụ chế biến thức ăn chín, thực phẩm sống riêng biệt được vệ sinh sạch sẽ, sấy khô.

- Lương thực, thực phẩm khô được bảo quản trong kho đảm bảo yêu cầu giá thể, thùng đựng có nắp đậy, sử dụng đúng thời hạn, không sử dụng hóa chất, phẩm màu hoặc thực phẩm quá hạn sử dụng.

- Sử dụng nước uống hợp vệ sinh: Nước mưa, nước sạch hợp đồng công ty nước sạch cung cấp.

- Vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp, khu vực nhà bếp, các dụng cụ chế biến, đồ dùng cá nhân của trẻ đảm bảo “3 sạch”; phòng chống các bệnh truyền nhiễm, kiểm soát các dịch bệnh xảy ra. Hệ thống nước thải được khơi thông cống rãnh, rác thải xử lý hàng ngày.

- Hợp đồng nhân viên nhà bếp có bằng cấp chuyên môn, có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm. Bố trí nhân viên nhà bếp đủ số lượng theo quy định, nhân viên nhà bếp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên nhà bếp: Trong khi phục vụ mặc đồ bảo hộ, đầu tóc gọn gàng đội mũ, tạp dề, khẩu trang, móng tay cắt ngắn, không đeo nhẫn...đảm bảo an toàn trong khi chế biến.

- Tăng cường giám sát của CB, GV, NV, các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tất cả các khâu của hoạt động tổ chức bán trú, nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Người nấu ăn: Không mắc các bệnh truyền nhiễm, có đủ sức khỏe để làm việc, phải thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và đeo khẩu trang, mặc tạp dề; thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP trong quá trình chế biến.

+ Đối với tổ chức, cá nhân cung ứng thực phẩm: Thực hiện đúng quy định đã ký cam kết với nhà trường trong hợp đồng cung ứng thực phẩm; thực phẩm phải đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

+ Đối với giáo viên: Không được để trẻ dùng chung khăn mặt, cốc uống nước, bát, thìa và các dụng cụ sinh hoạt khác. Thực hiện tốt việc hướng dẫn và tổ chức cho trẻ rửa tay với xà phòng ở các thời điểm cần thiết như trước và sau khi ăn, sau giờ chơi, sau khi đi vệ sinh...

+ Tất cả các đồ dùng, dụng cụ phục vụ bán trú phải được vệ sinh sạch sẽ sau mỗi ngày. Riêng đối với dụng cụ nhà bếp và đồ dùng ăn bán trú cho trẻ phải được khử khuẩn bằng

nước sôi hoặc sấy khô bằng máy trước khi sử dụng. Khu vực nấu ăn, khu vực ăn của trẻ phải được bố trí đầy đủ nước rửa tay và xà phòng.

+ Bố trí cho trẻ ăn theo nhóm, lớp. Bàn ăn cần sắp xếp hợp lý, đủ khoảng cách an toàn cho trẻ. Hướng dẫn trẻ hạn chế nói chuyện trong giờ ăn. 12.7. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, ATGT

a. Chỉ tiêu

- 100% các nhóm, lớp và CB,GV,NV thực hiện tốt quy định về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tuyệt đối không để xảy ra vụ việc mất an toàn trong nhà trường

b. Biện pháp

- Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, chống bạo lực học đường: Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và các Văn bản của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT. Duy trì điện thoại đường dây nóng để nắm bắt và xử lý thông tin liên quan. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng môi trường giáo dục sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện. Xây dựng Bộ tiêu chí Trường mầm non hạnh phúc, tạo dựng môi trường lành mạnh, văn minh để mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Đổi mới công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm ANTT, ATGT

+ Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xâm hại: Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về pháp luật và kỹ năng tự vệ. Phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến CB,GV,NV và phụ huynh.

+ Công tác đảm bảo trật tự ATGT: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT. Tiếp tục thực hiện “Công trường ATGT”, tháng ATGT, ký cam kết về ATGT. Việc nhận, trả trẻ hàng ngày cần hạn chế tập trung đông người trước cổng trường gây ùn tắc giao thông, nhất là giờ cao điểm. Tuyên truyền để chuyển biến mạnh mẽ ý thức tự giác chấp hành luật giao thông, từng bước xóa bỏ những thói quen tùy tiện vi phạm quy tắc giao thông, tiếp tục xây dựng ý thức “Văn hóa giao thông” trong CB,GV,NV khi tham gia giao thông: Không đi xe trong khu vực trường. Lồng ghép giáo dục ATGT cho trẻ thông qua chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

12.8. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a. Chỉ tiêu

- 100% CB,GV,NV được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- 100% CB,GV,NV có kỹ năng và thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh và cộng đồng.

b. Biện pháp

- Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng vai trò của mạng xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho CB,GV,NV.

- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hóa cho CB, GV, NV.

- Kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với việc tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước và các văn bản của ngành; kết hợp giữa giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức; kết hợp giáo dục pháp luật với việc xử lý nghiêm minh, kịp thời, chính xác các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Làm tốt công tác tuyên truyền để mỗi CB, GV, NV trong nhà trường gương mẫu chấp hành pháp luật; gắn tiêu chí thi đua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào từng bộ phận, các nhân trong đơn vị.

- Tiếp tục phân công 01 cán bộ phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

12.9. Công tác thi đua-khen thưởng:

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp GD phát triển theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đồng thời khẳng định thương hiệu chất lượng nhà trường.

- Kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng của trường.

- Triển khai các văn bản về thi đua khen thưởng của cấp trên.

- Triển khai các nội dung, tiêu chuẩn, thi đua từng đợt đến tất cả các thành viên trong trường đều rõ. Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi đầy đủ.

- Triển khai tiêu chuẩn đánh giá thi đua ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức đăng ký giao ước thi đua.

- Xét thi đua đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng.

- Biểu dương khen thưởng trong các phong trào.

- Tổ chức xét duyệt SKKN, giới thiệu các sáng kiến hay, đạt kết quả cao đề nghị cấp cơ sở xét duyệt công nhận.

- Phát động phong trào các dịp ngày lễ.

- Phối hợp công đoàn đôn đốc, theo dõi, đánh giá, xếp loại thi đua, đảm bảo công bằng, công khai dân chủ trong thi đua.

- Xây dựng cơ sở vật chất môi trường sư phạm, cảnh quang khang trang, sạch đẹp, sân chơi, vườn cây bóng mát để đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, để đạt tiêu chuẩn.

- Xây dựng thang điểm thi đua cụ thể khoa học cho từng nội dung.

- Đổi mới thi đua khen thưởng theo hướng phục vụ thiết thực cho dạy tốt, học tốt quản lý hiệu quả, tổ chức thi đua đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc: kịp thời, chính xác, công khai, thành tích đến đâu, khen đến đó.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện chương trình GDMN, đổi mới phương pháp, đảm bảo an toàn cho trẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác

- Thực hiện theo bộ quy chế: Nội bộ, dân chủ, hoạt động, phối hợp; công khai trên mail: mndiennguyen.dc@nghean.edu.vn; meessger; zalo.
- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; chỉ đạo phó hiệu trưởng và các bộ phận, tổ chức liên quan xây dựng các loại kế hoạch khác; thông qua Ban giám hiệu, Hội đồng trường, bàn bạc thống nhất và chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch.
- Ban giám hiệu tổ chức hội ý, họp giao ban Ban giám hiệu 1 tuần/lần đầu giờ sáng thứ 2 hàng tuần.
- Hàng tháng xây dựng lịch công tác, kế hoạch và thực hiện theo lịch công tác, kế hoạch.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Phân công các bộ phận trong nhà trường hàng tháng, hàng kỳ kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, tiến độ thực hiện, để điều chỉnh kịp thời các nhiệm vụ và chỉ tiêu cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.
- Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra giám sát: (Chuyên môn, chuyên đề, tài chính...) thường xuyên, theo định kỳ và theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức :

- a) *Hiệu trưởng*: Thực hiện theo chức trách nhiệm vụ được quy định tại Điểm d khoản 1, Điều 10 của TT 52/2020/TT –BGDDT.
- b) *Phó hiệu trưởng*: Thực hiện theo chức trách nhiệm vụ được quy định tại Điểm d khoản 2, Điều 10 của TT 52/2020/TT –BGDDT.
- c) *Tổ chuyên môn*: Thực hiện theo chức trách nhiệm vụ được quy định tại điều 13 của TT 52/2020/TT –BGDDT.
- d) *Bộ phận văn phòng*: Thực hiện theo chức trách nhiệm vụ được quy định tại điều 13 của TT 52/2020/TT –BGDDT.
- e) *Giáo viên*: Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 27; Thông tư 52/2020
- g) *Nhân viên*: Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 28; Thông tư 52/2020
- h) *Công đoàn*: Công đoàn căn cứ kế hoạch nhà trường để xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện các hoạt động chung đạt kết quả tốt nhất. Phối hợp với công đoàn về công tác chuyên môn, tổ chức ngày lễ hội, chế độ chính sách.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường MN Diên Nguyên Nhà trường rất mong được sự đóng góp ý kiến, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giáo dục đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Trường MN (để t/h);
- Lưu VP./.



Ngô Thị Hoa Lý

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Ngô Thị Hoa Lý